

Câu 1: Trình bày đối tượng nghiên cứu của CNXHKH? Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH?

Câu 2: Trình bày những bài học kinh nghiệm được Đảng Công sản Việt Nam rút ra trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội từ khi đổi mới (1986) cho đến nay? Là sinh viên, anh(chị) thấy trách nhiệm của mình như thế nào đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?

Câu 3: Trình bày khái niệm giai cấp công nhân? ND sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

Câu 4: Trình bày những đk quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

Câu 5: Trình bày phương hướng và các giải pháp chủ yếu để xd giai cấp công nhân VN hiện nay?

Câu 6: Trình bày những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin? Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở VN(Đại hội XI – 2011)

Câu 7: Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH? Liên hệ với thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN?

Câu 8: Trình bày KN, bản chất và chức năng của nhà nước XHCN?

Câu 9: Trình bày quan điểm và bản chất của nền dân chủ XHCN?

Câu 10: Trình bày cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lenin? Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta hiện nay?

Câu 11: Trình bày những nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin? Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay?

Câu 12: KN gia đình? Phân tích chức năng cơ bản của gia đình?

Trả lời

Câu 1:

*** Đối tượng nghiên cứu của CNXHKKH:**

- Là những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.
- Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

*** Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH**

a. Về mặt lý luận

- Trang bị cho người học những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về sự ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- Nghiên cứu, học tập CNXHKKH góp phần định hướng chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng cộng sản, nhà nước XHCN và nhân dân trong cách mạng XHCN, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN.
- Nghiên cứu, học tập CNXH giúp chúng ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại

những nhận định sai lệch, những tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN.

b. Về mặt thực tiễn

- Bất cứ một lý thuyết khoa học nào, đặc biệt là khoa học xã hội luôn có một khoảng cách nhất định so với thực tiễn xã hội. Học tập, nghiên cứu CNXHKH lại càng thấy rõ những khoảng cách đó, bởi vì CNXH trên thực tế chưa có nước nào xây dựng hoàn chỉnh.

- Những sai lầm, khuyết điểm, khủng hoảng, đổ vỡ trong quá trình xây dựng CNXH của một số quốc gia cho thấy nguyên nhân không phải là do CNXH cũng không phải do chủ nghĩa Mác – Lê nin đã lỗi thời, không phù hợp... mà là do các nước XHCN đã nhận thức và hành động trên nhiều vấn đề trái với CNXH, trái với chủ nghĩa Mác – Lê nin.

Câu 2:

*** Bài học kinh nghiệm được Đảng Công sản Việt Nam rút ra trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội từ khi đổi mới (1986) cho đến nay:**

1. Quá trình đổi mới phải chủ động, sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, 16 tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
2. Đổi mới phải luôn quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào dân và phát huy vai trò làm chủ, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc.

3. Đòi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để kịp thời giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra.
4. Đặt lợi ích Quốc gia – dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ đồng thời tích cực chủ động và hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi; kết hợp và phát huy sức mạnh của dân tộc và thời đại trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
5. Thường xuyên đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ phải có đủ năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

*** Trách nhiệm của em đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay:**

1. Nghiên cứu, học tập CNXH giúp chúng ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận định sai lệch, những tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN.
2. Tích cực tham gia những hoạt động do nhà trường, địa phương tổ chức có tác dụng góp phần xây dựng CNXH ở nước ta.

Câu 3:

*** Khái niệm giai cấp công nhân (GCCN)**

- GCCN là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của nền công nghiệp hiện đại; Là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại của xã hội; Ở các nước TBCN, GCCN là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải

làm thuê cho GCTS. Ở các nước XHCN, GCCN cùng với nhân dân lao động làm chủ các tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội và họ đang cùng nhau xây dựng CNXH.

*** ND sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

Nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN chính là những nhiệm vụ mà GCCN phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong quá trình xây dựng CNXH.

a. Nội dung kinh tế

- Là chủ thể của quá trình sản xuất, GCCN là lực lượng sản xuất ra chủ yếu của cải vật chất và sự giàu có cho xã hội. Bằng cách đó, GCCN là giai cấp tạo ra những tiền đề vật chất – kỹ thuật đầy đủ nhất cho sự ra đời của xã hội mới.

- GCCN là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa cao, do đó nó đòi hỏi phải có một quan hệ sản xuất mới, phù hợp – quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu các tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Giai cấp công nhân là đại biểu cho lợi ích chung của xã hội.

b. Nội dung chính trị

- GCCN dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản tiến hành cuộc cách mạng chính trị lật đổ sự thống trị của GCTS, xóa bỏ chế độ TBCN, các chế độ xã hội cũ để giành chính quyền về tay GCCN và nhân dân lao động.

- GCCN và nhân dân lao động sử dụng chính quyền nhà nước đã giành được để cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trên mọi mặt của đời sống xã hội.

c. Nội dung văn hóa, tư tưởng

- Nội dung trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần tập trung vào xây dựng hệ giá trị mới: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do.
- Cải tạo, xóa bỏ những cái cũ, lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, trong tâm lý, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội.

Câu 4:

Những đk quy định sứ mệnh lịch sử (SMLS) của giai cấp công nhân:

a. Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN

1. Do địa vị kinh tế - xã hội của GCCN quy định

- Là con đẻ của nền đại công nghiệp TBCN, GCCN là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến và hiện đại trong xã hội.
- Dưới CNTB, GCCN là giai cấp những người lao động không có tư liệu sản xuất, phải làm thuê cho giai cấp tư sản. GCCN và GCTS là hai giai cấp có mâu thuẫn đối kháng trực tiếp với nhau.

Chính những điều kiện khách quan này là nhân tố kinh tế quy định GCCN là lực lượng phá vỡ quan hệ sản xuất TBCN, giành chính quyền về tay giai cấp mình, xây dựng thành công xã hội mới.

2. Do địa vị chính trị - xã hội của GCCN quy định

Là con đẻ của nền đại công nghiệp, GCCN có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến và cách mạng:

- + GCCN là giai cấp có tính tổ chức, kỷ luật cao.
- + GCCN là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để.
- + GCCN là giai cấp có bản chất quốc tế

b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện SMLS

1. Sự phát triển của GCCN về số lượng và chất lượng

- Về số lượng: Nếu “các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”. Sự phát triển của nền sản xuất vật chất hiện đại trên nền tảng của công nghiệp, của kỹ thuật và công nghệ hiện nay đã làm cho số lượng của GCCN ngày càng tăng ở mỗi quốc gia cũng như trên quy mô toàn thế giới.

- Về chất lượng:

+ Chất lượng của GCCN được thể hiện ở sự trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của mình đối với lịch sử.

+ Chất lượng của GCCN còn thể hiện ở năng lực, trình độ làm chủ khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay – cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Đảng cộng sản là nhân tố quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện SMLS

- Đảng cộng sản ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lê nin và phong trào công nhân. Sự ra đời của ĐCS đánh dấu bước trưởng thành của GCCN cả về mặt tư tưởng và tổ chức.

- Tập hợp trong Đảng là những phần tử ưu tú nhất của GCCN và nhân dân lao động, vì vậy Đảng có khả năng đề ra cương lĩnh, đường lối lãnh đạo các phong trào cách mạng của GCCN.

- Đảng cộng sản không chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân mà còn đại diện lợi ích cho cả dân tộc. Vì vậy, Đảng có khả năng vận động và đoàn kết toàn thể nhân dân lao động trong các phong trào cách mạng.

Câu 5:

*** Phương hướng để xd giai cấp công nhân VN hiện nay**

- Đẩy nhanh, phát triển đội ngũ GCCN Việt Nam về số lượng, chất lượng và tổ chức

- Nâng cao giác ngộ, bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn nghề nghiệp, ý thức tác phong công nghiệp cho GCCN.

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật đối với công nhân và lao động, giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân và người lao động.

- Chăm lo đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên từ những công nhân ưu tú.

*** Các giải pháp chủ yếu để xd giai cấp công nhân VN hiện nay**

- Nâng cao nhận thức và kiên định quan điểm GCCN là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản Việt Nam. Sự lớn mạnh của GCCN là điều kiện tiên quyết để đảm bảo thắng lợi công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

- Xây dựng GCCN lớn mạnh gắn với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp Công – Nông – Trí thức.
Ba là: Thực hiện chiến lược xây dựng đội ngũ GCCN lớn mạnh phải gắn chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế
- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trí thức hóa GCCN
- Xây dựng GCCN lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cả xã hội và bản thân sự cố gắng vươn lên của mỗi người công nhân.

Câu 6:

*** Những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin:**

- CNXH giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện
- CNXH là xã hội do nhân dân lao động làm chủ
- CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- CNXH có nhà nước kiểu mới mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động
- CNXH có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại
- CNXH bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

*** Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở VN(Đại hội XI – 2011):**

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - Do nhân dân làm chủ
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp
- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển
- Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 7:

*** Đặc điểm của thời kỳ quá độ (TKQĐ) lên CNXH**

a. Đặc điểm tổng quát

Đặc điểm nổi bật của TKQĐ từ CNTB lên CNXH là sự tồn tại đan xen giữa những nhân tố mới của xã hội mới bên cạnh những tàn tích của xã hội cũ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

b. Đặc điểm trên từng lĩnh vực cơ bản

- Trên lĩnh vực kinh tế:

+ Thời kỳ quá độ là thời kỳ tất yếu còn tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất

+ Khi bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết sau cách mạng tháng Mười, Lênin đã phân tích kết cấu nền kinh tế nước Nga khi đó và ông đã chỉ ra 5 thành phần kinh tế ở nước Nga, bao gồm: Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng; Kinh tế hàng hóa nhỏ; Kinh tế tư bản; Kinh tế tư bản nhà nước; Kinh tế xã hội chủ nghĩa.

- Trên lĩnh vực chính trị:

+ GCCN và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của ĐCS sử dụng chính quyền nhà nước vừa giành được để tổ chức và xây dựng xã hội mới, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động trên mọi mặt của đời sống xã hội.

+ Đấu tranh chống lại GCTS và các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng CNXH của GCCN và nhân dân lao động.

- Trên lĩnh vực xã hội:

+ Do kết cấu kinh tế của TKQĐ còn phức tạp, đa dạng nên kết cấu giai cấp trong thời kỳ này cũng đa dạng, phức tạp, Các giai cấp, tầng lớp này vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau.

+ Trong xã hội của thời kỳ này còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động trí óc và chân tay...

Như vậy, thực chất, thời kỳ quá độ trên lĩnh vực xã hội là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ các

tàn dư của xã hội cũ để thiết lập công bằng và bình đẳng xã hội.

- Trên lĩnh tư tưởng – văn hóa:

TKQĐ còn tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hóa khác nhau:

+ Bên cạnh tư tưởng mới xã hội chủ nghĩa vẫn còn tồn tại tư tưởng tư sản, tư tưởng tiểu nông là “ kẻ thù giấu mặt hết sức nguy hiểm, nguy hiểm hơn nhiều so với nhiều bọn phản cách mạng công khai”

+ Trên lĩnh vực văn hóa cũng tồn tại các yếu tố văn hóa cũ, mới chúng thường xuyên đấu tranh với nhau

*** Liên hệ với thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN**

- Quá độ lên CNXH ở Việt Nam là kiểu quá độ gián tiếp từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến tiến thẳng lên CHXH, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

- “ Bỏ qua chế độ TBCN, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng biết tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”.

- Quá độ lên CNXH ở Việt Nam trong điều kiện vừa có những thuận lợi vừa có khó khăn đan xen, có những đặc điểm cơ bản sau đây:

+ Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến , lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài nhiều thập kỷ, hậu quả để lại còn nặng nề. Những tàn dư thực dân, phong kiến

còn nhiều. Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại chế độ XHCN và nền độc lập dân tộc của nhân dân ta.

+ Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng, quốc tế hóa nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội sâu sắc. Đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với Việt Nam trong quá trình phát triển sản xuất, xã hội trong thời kỳ quá độ.

+ Việt Nam quá độ lên CNXH trong điều kiện CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, song điều đó không làm thay đổi được xu thế phát triển của thời đại ngày nay: thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH.

Câu 8:

*** KN nhà nước XHCN**

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một trong những tổ chức chính trị cơ bản nhất của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, một công cụ quản lý mà Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nhân dân tổ chức ra để qua đó là chủ yếu, nhân dân lao động thực hiện quyền lực và lợi ích của mình, cũng qua đó là chủ yếu mà giai cấp công nhân và Đảng của nó lãnh đạo xã hội về mọi mặt.

*** Bản chất nhà nước XHCN**

Là kiểu nhà nước mới, có bản chất ưu việt so với các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử, cụ thể là:

+ Về chính trị: Nhà nước XHCN mang bản chất GCCN – giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng NDLD.

+ Về kinh tế: Chịu sự quy định của cơ sở kinh tế là chế độ sở hữu xã hội về TLSX chủ yếu nên không còn tồn tại QHSX bóc lột.

+ Về văn hóa, xã hội: Được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của CN Mác Lênin và những giá trị văn hóa tiến bộ của nhân loại, đồng thời mang bản sắc riêng của dân tộc.

*** Chức năng nhà nước XHCN**

- Tùy theo góc độ tiếp cận mà chia chức năng của nhà nước XHCN thành nhiều chức năng khác nhau:

+ Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước; gồm chức năng đối nội và đối ngoại.

+ Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước: gồm chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước: gồm chức năng giai cấp (trấn áp) và chức năng xã hội (tổ chức xây dựng).

- Xuất phát từ bản chất của nhà nước XHCN nên việc thực hiện các chức năng của nhà nước cũng có sự khác biệt so với các nhà nước trước đó:

+ Với các nhà nước bóc lột (nhà nước của thiểu số thống trị đối với đa số NDLD): Việc thực hiện chức năng trấn áp đóng vai trò quyết định trong việc duy trì địa vị của giai cấp cầm quyền.

+ Với nhà nước XHCN: Dù vẫn còn chức năng trấn áp nhưng đó là bộ máy do GCCN và NDLD tổ chức ra để trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và những phần tử chống đối để bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 9:

*** Quan điểm của nền dân chủ XHCN**

- Khái niệm nền dân chủ XHCN: Là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ. Dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng, được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCS.
- Nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ XHCN là không ngừng mở rộng dân chủ, nâng cao mức độ giải phóng cho những người lao động, thu hút họ tham gia tự giác vào quản lý công việc quản lý nhà nước và xã hội.
- Những yếu tố đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân: GCCN lãnh đạo thông qua ĐCS, trình độ dân trí, xã hội công dân, việc tạo dựng cơ chế pháp luật đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền làm chủ nhà nước và quyền tham gia vào các quyết sách của nhà nước, điều kiện thực thi dân chủ.

*** Bản chất của nền dân chủ XHCN**

Bản chất chính trị:

- Bản chất chính trị của nền dân chủ XHCN là sự lãnh đạo chính trị của GCCN thông qua ĐCS đối với toàn xã hội nhằm thực hiện quyền lực và lợi ích cho GCCN, nhân dân lao động.
- Nền dân chủ XHCN do ĐCS lãnh đạo – yếu tố quan trọng để đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân, bởi vì ĐCS đại biểu cho trí tuệ, lợi ích của GCCN, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Với nghĩa này, dân chủ XHCN mang tính nhất nguyên về chính trị.
- Trong nền dân chủ XHCN: Nhân dân lao động là người làm chủ những quan hệ chính trị trong xã hội. Họ có quyền giới thiệu các đại biểu tham gia vào bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa

phương, tham gia quản lý nhà nước, đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng bộ máy và cán bộ, nhân viên nhà nước.

- Nền dân chủ XHCN khác nền dân chủ TS ở bản chất giai cấp (GCCN và GCTS), ở cơ chế nhất nguyên và đa nguyên, một đảng hay nhiều đảng, ở bản chất nhà nước (nhà nước pháp quyền XHCN và nhà nước pháp quyền TS).

Bản chất kinh tế:

- Nền dân chủ XHCN dựa trên chế độ sở hữu về những TLSX chủ yếu của toàn xã hội, đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của LLSX dựa trên cơ sở khoa học – công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của NDLD.
- Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN khác về bản chất kinh tế của các chế độ tư hữu, áp bức, bóc lột, bất công, được bộc lộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Mác Lênin và quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ của nhà nước XHCN. Trước hết đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân về TLSX chủ yếu; quyền làm chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý và phân phối, phải coi lợi ích kinh tế của người lao động là động lực cơ bản nhất có sức thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.
- Thực hiện chế độ công hữu về TLSX chủ yếu và phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội:

- Lấy hệ tư tưởng Mác Lênin là tư tưởng chủ đạo, kế thừa, phát huy tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc, tiếp thu giá trị, tư tưởng văn hóa, tiến bộ của nhân loại.

- Dân chủ là một thành tựu và là quá trình sáng tạo văn hóa, thể hiện khát vọng tự do được sáng tạo và phát triển của con người. Trong đó, nhân dân được làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần, được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện để phát triển cá nhân.
- Kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội. Nền DÂN CHỦ XHCN ra sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tích cực xã hội của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Câu 10:

*** Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lenin**

a. Các dân tộc có quyền bình đẳng

- Khái niệm Quyền bình đẳng dân tộc: các dân tộc dù đông người hay ít người, trình độ phát triển cao hay thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trước những vấn đề của quốc gia, quốc tế.
- Trong một quốc gia có nhiều dân tộc:
 - Quyền bình đẳng dân tộc phải được pháp luật bảo vệ và thực hiện trong thực tế
 - Chú ý khắc phục chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc có ý nghĩa quan trọng.
- Trong mối quan hệ giữa các quốc gia – quốc gia:
 - Quyền bình đẳng dân tộc gắn với cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền nước lớn, chống sự áp bức bóc lột của các nước phát triển đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển về kinh tế.

- Mọi quốc gia đều bình đẳng trong quan hệ quốc tế

b. Các dân tộc có quyền tự quyết

- Khái niệm Quyền tự quyết: là quyền làm chủ của mỗi dân tộc, quyền tự quyết định con đường phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của dân tộc mình
- Quyền tự quyết bao gồm:
 - Quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập (vì lợi ích của cả dân tộc chứ không phải vì lợi ích và mưu đồ của một nhóm người nào)
 - Quyền tự liên hợp lại với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng
- Chú ý: Khi xem xét quyền tự quyết phải đứng vững trên lập trường của GCCN: ủng hộ phong trào dân tộc tiến bộ, chống lại âm mưu thủ đoạn lợi dụng quyền tự quyết để chia rẽ dân tộc, ly khai, can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia

c. Liên hiệp công nhân các dân tộc

- Tư tưởng này thể hiện bản chất quốc tế của GCCN, phong trào công nhân và phản ánh tính thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- Góp phần vào thực hiện quyền bình đẳng và tự quyết cho các dân tộc
- Tạo nên sức mạnh bảo đảm thắng lợi của GCCN và các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

*** Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta hiện nay**

- Về chính trị: Thực hiện sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển giữa các dân tộc nhằm hướng tới mục tiêu chung là “độc lập dân tộc và CN XÃ HỘI”, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- Về kinh tế: Thực hiện chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục sự chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc.
- Về văn hóa: Đào tạo các cán bộ văn hóa ở các vùng, các dân tộc nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người.
- Về xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bình đẳng và công bằng xã hội cho đồng bào dân tộc.
- Về an ninh quốc phòng: Tăng cường mối quan hệ khăng khít giữa quân và dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nhằm tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc ngay trong vùng đồng bào các dân tộc sinh sống.

Câu 11:

*** Những nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin**

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân. Quyền này phải được thừa nhận cả về mặt pháp lý và trên thực tế.

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Cõi đây là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội
- Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.
- Thực hiện sự đoàn kết những người theo tôn giáo và những người không có tín ngưỡng tôn giáo để xd cuộc sông tốt đời đẹp đạo.
- Phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.
 - Mặt tư tưởng thể hiện sự tín ngưỡng tôn giáo của quần chúng nhân dân. Khắc phục mặt này là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội .
 - Mặt chính trị thể hiện sự lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch, phản động đội lốt tôn giáo chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội . Đấu tranh loại bỏ mặt này là nhiệm vụ thường xuyên vừa phải khẩn trương, kiên quyết, vừa phải thận trọng với những sách lược phù hợp.
- Phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

*** Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay**

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
- Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo đường lối, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước quy định

- Thực hiện sự đoàn kết giữa đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo với những người không có tín ngưỡng, tôn giáo. Nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, miệt thị dân tộc vì lý do tôn giáo.

- Coi công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo: Mọi tín đồ đều có quyền tự do hoạt động tôn giáo hợp pháp theo các quy định của pháp luật cho phép. Không được lợi dụng hoạt động tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan.

Câu 12:

*** KN gia đình**

- Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

*** Phân tích chức năng cơ bản của gia đình**

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

- Đây là chức năng đặc thù của gia đình mà không một cộng đồng nào thay thế được. Ở chức năng sinh đẻ nhằm duy trì nòi giống và cung cấp lực lượng lao động kế cận cho xã hội. Tuy nhiên, thực hiện chức năng này có liên quan đến sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Do vậy, tùy từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mà có chính sách hạn chế hay khuyến khích phát huy chức năng này.

b. Chức năng nuôi dưỡng và giáo dục

+ Nếu chức năng tái sản xuất ra con người là điều kiện cần, thì chức năng nuôi dưỡng và giáo dục là điều kiện đủ để mỗi người

trở thành người công dân có ích cho xã hội. Gia đình là trường học đầu tiên, lâu dài suốt cuộc đời mỗi người, gia đình có trách nhiệm sinh đẻ, nuôi dưỡng và giáo dục con cái thành những người con hiếu thuận và có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân.

+ Giáo dục gia đình phải được gắn bó chặt chẽ với giáo dục nhà trường và xã hội. Vì nếu giáo dục gia đình không gắn với giáo dục xã hội, thì mỗi cá nhân sẽ khó khăn khi hòa nhập với xã hội, và ngược lại giáo dục xã hội sẽ không đạt được hiệu quả cao khi không kết hợp với giáo dục gia đình, không lấy giáo dục gia đình làm nền tảng.

+ Để nuôi dưỡng và giáo dục con cái tốt đòi hỏi bậc làm cha, mẹ cần phải có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về nuôi dưỡng và phương pháp giáo dục.

c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

+ Mỗi gia đình là một đơn vị kinh tế vừa tham gia sản xuất lại vừa tham gia tiêu dùng các loại hàng hóa để duy trì đời sống.

+ Vì vậy, mỗi thành viên trong gia đình phải có trách nhiệm tham gia lao động sản xuất và đóng góp tài chính cho gia đình. Và việc sử dụng hợp lý các khoản thu nhập của các thành viên trong gia đình vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên trong gia đình là cần thiết, nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh, đầm ấm, hợp trong gia đình

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

+ Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, vì ngoài đời sống vật chất, con người còn có đời sống văn hóa tinh thần, nhu cầu về tâm sinh lý, tình cảm đảm bảo nhu cầu cân bằng trạng thái tâm sinh lý của con người. Chức năng này để cổ vũ con người khi hứng

khởi, chăm sóc các thành viên khi ốm đau, an ủi và chia sẻ khi họ buồn bực, là nơi nương tựa bình an nhất của mỗi con người.

+ Gia đình là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa của gia đình, dòng tộc và quốc gia dân tộc.

+ Gia đình là nơi thực hiện các đường lối, chính sách pháp luật và quy chế (hương ước) của làng xã. Gia đình là cầu nối các mối qua hệ giữa nhà nước và công dân.